

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 16/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 75

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Hôm nay, tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ ba mươi lăm.

PHẨM BA MƯƠI LĂM: TRƯỚC THẾ ÁC KHỔ

Phẩm kinh văn này giảng rộng về ác khổ trong đời trước. Dùng “năm điều ác” để hiển rõ nhân ác; dùng “năm sự thống khổ” để hiển thị hoa báo; dùng “năm sự thiêu đốt” để hiển thị quả báo. Người tu tịnh nghiệp, nếu như một mặt niệm Phật, một mặt làm ác, nhất định không thể vãng sanh. Cái gọi là “mang nghiệp vãng sanh” chỉ giới hạn ở những nghiệp chưa tiêu ở đời trước, quyết không phải là nghiệp hiện hành. Cho nên cần phải bỏ ác hành thiện mới có thể lìa khổ được vui.

Mời xem kinh văn:

Phật bảo Di-lặc, các ông có thể ở trong đời này đoạn tâm chánh ý, không làm các điều ác, đó là đức lớn. Vì sao nói như vậy? Mười phương thế giới thiện nhiều ác ít, dễ bề khai hóa. Chỉ có thế gian năm ác trước này là khổ sở nhất. Ta nay làm Phật ở cõi này, giáo hóa quần sanh, khiến họ bỏ năm điều ác, trừ năm sự thống khổ, lìa năm sự thiêu đốt, hàng phục chuyển hóa tâm ý chúng sanh, khiến họ vâng giữ năm điều lành, đạt được phước đức. Những gì là năm?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: các ông ở trong đời ác ngũ trước này, có thể chánh tâm thành ý, không tạo các loại ác nghiệp, thật đáng gọi là đức lớn. Vì sao vậy? Mười phương thế giới, người thiện nhiều, người ác ít, rất dễ khuyên bảo giáo hóa. Duy chỉ có đời ác ngũ trước này là nơi vô cùng khổ sở, chúng sanh ở đây tánh tình cang cường, khó bề giáo hóa.

“Ta nay làm Phật ở cõi này”, trong kinh A-di-đà nói: chư Phật mười phương khen ngợi Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật ở nơi thế gian như thế này,

thật là việc hết sức cù khôi. Thích-ca Mâu-ni Phật nói: Ta ở thế giới này thị hiện làm Phật, giáo hóa chúng sanh xả bỏ năm điều ác, trừ sạch năm sự thống khổ, vĩnh viễn lìa khỏi năm sự thiêu đốt.

“Năm sự thống khổ” là chỉ cho đời này gánh chịu rất nhiều tai họa, dẫn đến mọi người ghét bỏ, người thân xa lánh, bị pháp luật trừng trị v.v..

“Năm sự thiêu đốt” là chỉ cho sau khi chết đọa vào địa ngục, muôn kiếp ngàn đời chịu khổ không cùng.

“Hàng phục chuyên hóa tâm ý chúng sanh”, Phật ứng hóa ở thế gian chính là muốn hàng phục tâm ý của chúng sanh. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Thận trọng đừng tin ý của ông, ý của ông chẳng thể tin.” Mọi người có thể hàng phục chuyên hóa tâm ý của mình hay không, điều này liên quan đến vấn đề học Phật có thể thâm nhập hay không.

“Khiến họ vâng giữ năm điều lành”, chúng ta không những không tạo năm điều ác, mà còn phải hàng phục chuyên hóa tâm ý của mình, tu trì ngũ giới.

“Đạt được phước đức”, tu hành năm điều thiện có thể được thân người. Tu hành mười điều thiện có thể sanh lên trời. Làm thế nào để tránh được năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt? Đừng tạo “năm điều ác”. Vậy năm điều ác đó là gì?

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Điều thứ nhất, các loài chúng sanh ở thế gian thích làm các điều ác, ý mạnh hiếp yếu, chế ngự giết chóc lẫn nhau, tàn hại sát thương, ăn nuốt lẫn nhau, không biết hành thiện, sau chịu tai ương trừng phạt. Thế nên mới có kẻ nghèo cùng, ăn xin, cô độc, điếc, mù, câm, ngọng, ngu si, xấu xí, què quặt, tâm thần, đều do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm lành. Những hạng tôn quý, giàu sang, hiền minh, trưởng giả, trí dũng, tài năng thông đạt, đều do đời trước từ ái hiếu thuận, tu thiện tích đức mà nên. Thế gian có những sự việc rành rành trước mắt như vậy. Sau khi mạng chung, vào chốn u minh, chuyển sanh thọ thân, thay hình đổi cõi, nên mới có nê-lê, cầm thú, các loài côn trùng bay bò. Ví như lao ngục của pháp luật thế gian có cực hình kịch khổ. Thần hồn, mạng tinh theo tội mà hướng về, nhận lấy thọ mạng dài ngắn khác nhau, theo nhau cùng sanh để báo đền lẫn nhau. Ương ác chưa hết, chẳng thể thoát được, xoay vần trong đó nhiều kiếp khó ra, khó được giải thoát, đau đớn không thể nói nổi! Trong vòng trời đất, tự nhiên như vậy, tuy báo ứng không tức thời ập đến, nhưng chung quy vẫn phải chịu quả báo thiện ác.

Đoạn kinh văn này tương đối dài, chúng tôi chia thành bốn đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Điều thứ nhất, các loài chúng sanh ở thế gian thích làm các điều ác, ý mạnh hiếp yếu, chế ngự giết chóc lẫn nhau, tàn hại sát thương, ăn nuốt lẫn nhau, không biết hành thiện, sau chịu tai ương trừng phạt. Thế nên mới có kẻ nghèo cùng, ăn xin, cô độc, điếc, mù, câm, ngọng, ngu si, xấu xí, què quặt, tâm thần, đều do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm lành.”

Thứ nhất là nghiệp sát.

“Các loài chúng sanh ở thế gian thích làm các điều ác”, chúng sanh có đủ loại căn tánh ác, ví dụ: ý mạnh hiếp yếu, cá lớn nuốt cá bé, v.v.. Tam Tụ Kinh nói: “Người ban đầu, tánh vốn thiện”, có người giải thích rằng: con người khi còn nhỏ thì thiện, sau khi lớn lên thì biến thành ác, cách giải thích này là sai lầm. Mọi người có thể quan sát thấy, rất nhiều trẻ nhỏ rất thích tàn hại động vật, đây đâu phải là thiện? Câu này ý muốn nói: cái gốc của con người là thiện.

“Chế ngự giết chóc lẫn nhau”, giống như chim sẻ ăn bọ ngựa, con người lại ăn thịt chim sẻ.

“Ăn nuốt lẫn nhau”, giống như rắn nuốt chửng ếch, ếch lại nuốt giun đất. Thực ra loài người cũng là như vậy, cả ngày đang ăn nuốt động vật, chẳng qua là thông qua nhà bếp mà thôi.

“Sau chịu tai ương trừng phạt”, do tàn sát lẫn nhau, tạo ra rất nhiều nghiệp sát, về sau phải chịu tai ương và trừng phạt.

“Què quặt”, là chỉ người què quặt. “Tâm thần” là chỉ người bị bệnh tâm thần.

Nếu như không tin, hãy nhìn xem xung quanh chúng ta có những người ăn xin, trẻ mồ côi, người già không ai phụng dưỡng, còn có người điếc, người mù, người si ngốc, người câm, người què, người tâm thần, v.v.. Nguyên nhân do đâu? “Đều do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm lành”, đều vì đời trước không tin nhân quả, không chịu hành thiện mà tạo nên.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Những hạng tôn quý, giàu sang, hiền minh, trưởng giả, trí dũng, tài năng thông đạt, đều do đời trước từ ái hiền thuận, tu thiện tích đức mà nên.”

Thế gian còn có một loại người, có người địa vị tôn quý; có người vô cùng giàu có; có người thọ mạng dài, nhiều tiền của; có người vô cùng hiền minh; có người trí tuệ dũng mãnh; có người tài hoa xuất chúng. Đây là vì nhiều đời từ hiếu nhân ái, tu thiện tích đức mà cảm được thiện báo. Vì sao hiếu đạo lại đáng quý? Bởi vì đơn thuần là vì cha mẹ, không phải vì bản thân muốn đạt được lợi ích gì. Thế nên công đức của hiếu đạo vô cùng lớn.

Đoạn nhỏ thứ ba:

“Thế gian có những sự việc rành rành trước mắt như vậy. Sau khi mạng chung, vào chôn u minh, chuyển sanh thọ thân, thay hình đổi cõi, nên mới có nê-lê, cầm thú, các loài côn trùng bay bò.”

Trước mắt đều có những việc như vậy, có người chịu tội, có người hưởng phước.

“Sau khi mạng chung, vào chôn u minh”, người tạo ác sau khi chết sẽ đi vào cõi âm, vào trong cõi u minh.

“Chuyển sanh thọ thân”, sau khi ra khỏi cõi u minh, còn phải tiếp nhận thân sau để tiến hành chuyển kiếp.

“Thay hình đổi cõi”, “thay hình” ví như đời trước là chim sẻ, nay biến thành con vẹt. “Đổi cõi”, đời trước vốn là người, nay biến thành chim, từ cõi người biến thành cõi súc sanh.

“Nê-lê” là chỉ cho địa ngục. Do đời này tạo nghiệp, sau khi chết, có kẻ biến thành cầm thú, có kẻ biến thành các loài động vật nhỏ cấp thấp, thậm chí đọa vào địa ngục.

Đoạn nhỏ thứ tư:

“Ví như lao ngục của pháp luật thế gian có cực hình kịch khổ. Thần hồn, mạng tinh theo tội mà hướng về, nhận lấy thọ mạng dài ngắn khác nhau, theo nhau cùng sanh để báo đền lẫn nhau. Ương ác chưa hết, chẳng thể thoát được, xoay vần trong đó nhiều kiếp khó ra, khó được giải thoát, đau đớn không thể nói nổi! Trong vòng trời đất, tự nhiên như vậy, tuy báo ứng không tức thời ập đến, nhưng chung quy vẫn phải chịu quả báo thiện ác.”

“Ví như lao ngục của pháp luật thế gian có cực hình kịch khổ”, cực hình là chỉ cái khổ nơi địa ngục, như lửa thiêu đốt thân. Điều này giống như lao ngục ở thế gian, trước hết phải chịu đủ loại khổ cùng cực, cuối cùng bị xử bằng cực hình.

“Thần hồn, mạng tinh”, thần hồn là chỉ thức thứ sáu, mạng tinh là chỉ thức thứ tám.

“Theo tội mà hưởng về”, thức thứ tám tiếp nối tương tự, sau khi chết, tùy theo tội nghiệp đã tạo mà đầu thai vào nơi tương ứng.

“Nhận lấy thọ mạng dài ngắn khác nhau”, dài là như đọa vào địa ngục Vô gián, muôn kiếp khó ra; ngắn là như biến thành vi khuẩn rất nhỏ, tức là sống chết diễn ra trong sát-na. Cho dù thọ mạng ngắn ngủi, cũng chẳng phải chỉ một lần sanh tử mà có thể giải thoát được.

Thuở xưa, khi xây tinh xá cho Thế Tôn, một vị A-la-hán nhìn thấy đàn kiến trên mặt đất bèn bật khóc. Ngài nói: thời vị Phật trước xây tinh xá, chúng đã là kiến, đến nay vẫn còn làm kiến. Mọi người cần phải biết rằng, khoảng thời gian cách biệt giữa hai vị Phật là rất dài.

“Theo nhau cùng sanh”, ví dụ kẻ bị giết vì muốn đòi nợ mạng nên nhất định sẽ đuổi theo oan gia của mình. Do đó cả hai bên đồng thời xuất hiện ở thế gian thì mới có thể báo đền vay trả. Sự luân hồi của chúng sanh đều do quan hệ nợ nần lôi kéo mà thành.

“Đề báo đền lẫn nhau”, oan oan tương báo, không có cùng tận. Bởi vì kẻ đòi nợ thường thường báo thù quá tay, lại kết thêm nợ mới, do vậy trước sau không có kỳ hạn kết thúc.

“Ương ác chưa hết thì chẳng thể thoát được”, ương ác đã tạo nếu chưa trả hết thì tất nhiên phải xoay vần trong đường ác, không có ngày ra, đau đớn không nói nên lời. Ví dụ nhiều đời đều làm kiến, chủ nợ đời này vẫn là kiến, vì trong thân thức toàn là kiến, cho nên muốn thoát ly đường ác trong một đời là chuyện vô cùng không dễ dàng. Ngay cả người tin Phật, nếu tâm cầu thoát ly sanh tử không khẩn thiết thì cũng khó mà giải thoát. Hạ Liên lão sau khi nghe được pháp môn Tịnh độ, đã ở một mình trong phòng cười suốt mấy ngày. Ngài nói: “Lần này tôi đã có cách để thoát ly sanh tử rồi.” Đây mới thực sự là tâm cầu thoát sanh tử khẩn thiết, như cứu lửa cháy đầu!

“Trong vòng trời đất, tự nhiên như vậy”, quan hệ nhân quả trong trời đất tự nhiên chính là như vậy.

“Tuy báo ứng không tức thời ập đến, nhưng chung quy vẫn phải chịu quả báo thiện ác”, cho dù quả báo không hiển hiện ngay tức khắc, nhưng đợi đến khi

nhân duyên chín muồi, thấy đều sẽ quy về bản thân mình, một thứ cũng không thể chạy thoát.

Trên đây là nói về nghiệp sát.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Điều thứ hai, người trong thế gian không theo pháp độ, xa xỉ dâm dật, kiêu mạn phóng túng, mặc tình thỏa ý. Người trên bất minh, kẻ tại vị bất chánh, hại người oan uổng, tổn hại trung lương, tâm miệng khác biệt, mưu mẹo đa đoan, trên dưới trong ngoài lừa dối lẫn nhau. Nóng giận, ngu si, ham tô đắp bản thân, muốn tham được nhiều, lợi hại thắng thua, kết giận thành thù, tan nhà mất mạng, không xét trước sau. Giàu có keo kiệt không chịu bố thí, ái dục kiên cố, tâm tham nặng nề, nhọc tâm khổ thân. Đến khi mạng chung, không đem theo được gì, thiện ác họa phước đuổi đến chỗ thọ sanh, hoặc sanh vào nơi vui sướng, hay vào chốn khổ độc. Thấy người làm lành, còn ganh ghét hủy báng, không nghĩ mong mỗi được bằng. Thường ôm lòng trộm cắp, mong đoạt lợi của người, cung cấp cho mình dùng, tiêu phá hết rồi lại chiếm đoạt tiếp. Thần minh ghi biết, chết đọa vào đường ác, tự có tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều kiếp khó ra, khổ không nói nên lời.

Đoạn kinh văn này được chia làm ba đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Điều thứ hai, người trong thế gian không theo pháp độ, xa xỉ, dâm dật, kiêu mạn, phóng túng, mặc tình thỏa ý. Người trên bất minh, kẻ tại vị bất chánh, hại người oan uổng, tổn hại trung lương, tâm miệng khác biệt, mưu mẹo đa đoan, trên dưới trong ngoài lừa dối lẫn nhau. Nóng giận, ngu si, ham tô đắp bản thân, muốn tham được nhiều, lợi hại thắng thua, kết giận thành thù, tan nhà mất mạng, không xét trước sau.”

Thứ hai là nghiệp trộm cắp.

Phàm là lén lút chiếm đồ vật của người khác làm của riêng mình, bất kể là bao nhiêu, đều gọi là trộm. Nếu nói rộng ra, việc hưởng thụ danh dự không tương xứng, chiếm đoạt công lao của người khác v.v., những điều này đều thuộc về trộm.

“Người trong thế gian không theo pháp độ”, đây là nhận xét chung. Người đời thường làm những việc không phù hợp với quy định pháp luật.

“Xa xỉ dâm dật, kiêu mạn phóng túng, mặc tình thỏa ý”, xa xỉ là chỉ sự quá độ, dâm dật là chỉ chuyện nam nữ, kiêu mạn phóng túng là chỉ sự kiêu ngạo phóng túng, thuận theo dục vọng của bản thân mà muốn gì làm nấy.

“Người trên bất minh, kẻ tại vị bất chánh”, thân ở cương vị lãnh đạo mà không dùng người hiền đức, trái lại dùng người thân tín; lợi dụng quyền lực trong tay để làm những việc bất chánh, ví dụ như quan hệ nam nữ, nhận hối lộ, kết bè lập đảng mưu lợi riêng v.v.. “Hại người oan uổng, tổn hại trung lương”, do làm những việc bất chánh, nên đối với những người biết chuyện hoặc những người thẳng thắn can gián, liền muốn ra tay đá kích và hãm hại.

“Tâm miệng khác biệt, mưu mẹo đa đoan”, tâm và miệng thường không đồng nhất, giờ nhiều thủ đoạn gian trá.

“Trên dưới trong ngoài lừa dối lẫn nhau”, bất luận là đối với bề trên hay kẻ dưới, bất luận là đối với cấp trên hay cấp dưới, người nhà hay người ngoài, thấy đều tiến hành lừa gạt.

“Nóng giận, ngu si”, tự cho rằng mình rất có tài khéo, có khả năng lôi kéo người này, đá kích người kia. Đây chính là chỗ hồ đồ nhất của họ.

“Muốn tham được nhiều, lợi hại thắng thua”, vì tranh giành lợi hại, tổn người lợi mình, tất yếu sẽ xảy ra đấu tranh. Không chỉ giữa các đảng phái mà giới kinh doanh cũng vậy, luôn hy vọng đánh bại đối phương, khiến người ta phá sản để mình thôn tính chiếm đoạt.

“Kết giận thành thù, tan nhà mất mạng, không xét trước sau”, vì tranh giành lợi ích mà báo thù lẫn nhau, cuối cùng kết thành kẻ thù, không màng đến nhân trước quả sau, đôi bên đều lâm vào cảnh nhà tan người mất.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Giàu có keo kiệt không chịu bố thí, ái dục kiên cố, tâm tham nặng nề, nhọc tâm khổ thân. Đến khi mạng chung, không đem theo được gì, thiện ác họa phúc đuổi đến chỗ thọ sanh, hoặc sanh vào nơi vui sướng, hay vào chốn khổ độc. Thấy người làm lành, còn ganh ghét hủy báng, không nghĩ mong mỗi được bằng. Thường ôm lòng trộm cắp, mong đoạt lợi của người, cung cấp cho mình dùng, tiêu phá hết rồi lại chiếm đoạt tiếp.”

“Giàu có keo kiệt, không chịu bố thí”, những người này dùng thủ đoạn bất chánh để được giàu có, tính tình bòn xén, không chịu bố thí.

“Ái dục kiên cố, tâm tham nặng nề”, ái dục kiên cố, lòng tham sâu nặng.

“Đến khi mạng chung, không đem theo được gì”, suốt đời gian lao khổ sở, cho đến lúc mạng chung, những tài vật có được không một thứ gì có thể mang theo.

“Thiện ác họa phước đuổi đến chỗ thọ sanh”, chỉ có nghiệp thiện ác đã làm trong đời, cùng với quả báo họa phước cảm được là không rời nhau. Nơi đâu thai đến, hoặc ở chỗ vui, hoặc ở nơi khổ, suy cho cùng, thấy đều là một mảng trống không.

“Thấy người làm lành, còn ganh ghét hủy báng, không nghĩ mong mỗi được bằng”, ganh ghét là căm ghét, hủy báng là phỉ báng. Thấy người làm thiện, chẳng những không có lòng kính ngưỡng, trái lại còn sanh lòng căm ghét, đặt điều phỉ báng.

“Thường ôm lòng trộm cắp”, những người như vậy trong lòng thường nuôi ý đồ trộm cắp. Phàm là đồ vật của công, không trộm thì phí, không lấy thì uổng, không tham thì thiệt; thấy đều là do chữ “trộm” này tác quái.

“Mong đoạt lợi của người”, hy vọng đoạt lấy tài sản bất nghĩa để bản thân hưởng thụ.

“Tiêu phá hết rồi lại chiếm đoạt tiếp”, tiêu phá là vì tài sản bất nghĩa đó có được quá dễ dàng, nên vung tay quá trán, tiêu hết rất nhanh. Lại chiếm đoạt tiếp là sau khi tiêu xài phung phí hết, lại dùng thủ đoạn tương tự để trộm lấy tiếp.

Đoạn nhỏ thứ ba:

“Thần minh ghi biết, chết đọa vào đường ác, tự có tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều kiếp khó ra, khổ không nói nên lời.”

“Thần minh ghi biết” có hai cách giải thích:

1. Trong kinh Hoa Nghiêm bản dịch đời Tấn nói: có hai vị thiên thần cùng sanh ra với mỗi người, một vị tên là Đồng Sanh, một vị tên là Đồng Danh, nên gọi là thần Câu Sanh.

Trong kinh Dược Sư nói, thần Câu Sanh ghi chép tội phước của người đời, lập thành hồ sơ giao cho vua Diêm-la. Vì thế quả báo may mắn không sai chạy.

Trong kinh Ngũ Giới nói: “Ba lần bằm, tám lần trình, một tháng sáu lần tâu lên.”

Ba lần bằm là chỉ tháng giêng, tháng năm và tháng chín.

Tám lần trình là chỉ các ngày: lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông, xuân phân, thu phân, hạ chí và đông chí.

Sáu lần tâu lên là chỉ các ngày: mùng 8, 14, 15, 23, 29 và 30 âm lịch.

Các vị thiên thần phụ trách ghi chép trong những thời gian này sẽ báo cáo về trời.

2. Thiện và ác đều được ghi lại trong thức thứ tám của chính mình. Ngài Nghĩa Tịch người Nhật Bản nói: những việc thiện ác đã làm, vừa có sự lưu trữ bên trong của thức thứ tám, vừa có sự ghi chép của thiên thần.

“Nhiều kiếp khó ra”, trong ba đường ác có vô lượng vô biên khổ não, nhiều đời nhiều kiếp đều không ra khỏi được, đau đớn không nói nên lời.

Trên đây là nói về nghiệp trộm cắp.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Điều thứ ba, nhân dân trong thế gian, theo nhân duyên nương nhau mà sống, thọ mạng có được là bao. Kẻ bất lương thân tâm bất chánh, thường ôm lòng tà ác, luôn nghĩ chuyện dâm dật, phiền não tràn hông, dáng vẻ buông lung. Tiêu tốn gia sản, làm điều phi pháp, điều đáng mong cầu thì chẳng chịu làm. Lại còn tụ bè kết đảng, khởi binh đánh nhau, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt bức hiếp để chu cấp cho vợ con, lấy cực thân làm điều vui. Mọi người đều căm ghét, chuốc lấy tai ương khổ nạn. Những điều ác như thế, người và quỷ thần đều rõ, thần minh ghi biết, tự vào tam đồ, chịu vô lượng khổ, xoay vần trong đó, nhiều kiếp khó ra, khổ đau khôn xiết!

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Điều thứ ba, nhân dân trong thế gian, theo nhân duyên nương nhau mà sống, thọ mạng có được là bao. Kẻ bất lương thân tâm bất chánh, thường ôm lòng tà ác, luôn nghĩ chuyện dâm dật, phiền não tràn hông, dáng vẻ buông lung. Tiêu tốn gia sản, làm điều phi pháp, điều đáng mong cầu thì chẳng chịu làm.”

Thứ ba là nghiệp dâm.

“Theo nhân duyên nương nhau mà sống”, chúng sanh là vì các nghiệp nhân giữa đôi bên mà sanh ra ở thế gian, hoặc làm quyền thuộc, hoặc làm kẻ thù, để đền trả nghiệp nhân đời trước.

“Thọ mạng có được là bao”, mạng người chỉ trong hơi thở, chớp mắt đã trôi qua. Thế nhưng người đời điên đảo, không biết “khổ, không, vô thường”, chỉ cầu cái vui hư vọng, giống như thiêu thân lao vào lửa, tự thiêu đốt thân mình.

“Kẻ bất lương thân tâm bất chánh, thường ôm lòng tà ác”, người nghiệp chướng nặng thì đầu óc toàn nghĩ đến những việc tà ác.

“Luôn nghĩ chuyện dâm dật”, dâm dật là chỉ sự dâm dăng, những gì nghĩ đến đều là chuyện dâm dục.

“Phiền não tràn hông”, lửa dục thiêu đốt bên trong, tâm cuồng ý loạn.

“Dáng vẻ buông lung”: dáng vẻ tà dâm phóng dăng lộ ra bên ngoài.

“Tiêu tốn gia sản”, hao tốn hết sạch tài sản trong nhà để làm những việc dâm dục.

“Làm điều phi pháp”, những việc làm ra không đúng quy định, thậm chí là vi phạm pháp luật.

“Điều đáng mong cầu thì chẳng chịu làm”, không cầu tự lập, không làm việc chính đáng, không cầu thoát ly, không biết cầu phước cầu tuệ, không cầu sanh Tịnh độ.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Lại còn tự bề kết đảng, khởi binh đánh nhau, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt bức hiếp để chu cấp cho vợ con, lấy cực thân làm điều vui. Mọi người đều căm ghét, chuốc lấy tai ương khổ nạn. Những điều ác như thế, người và quỷ thần đều rõ, thần minh ghi biết, tự vào tam đồ, chịu vô lượng khổ, xoay vần trong đó, nhiều kiếp khó ra, khổ đau khôn xiết!”

Tiếp theo nói về các tội giết và trộm v.v. phát sanh từ nghiệp dâm:

“Lại còn tự bề kết đảng, khởi binh đánh nhau”, hoặc là cấu kết với bạn ác, tụ tập tà đảng, dấy binh tranh giành, đánh giết lẫn nhau, dùng vũ lực hiếp đáp để cưỡng đoạt vợ vét.

“Lấy cực thân làm điều vui”, dùng những thứ đoạt được để làm vui lòng vợ con, buông lung nơi thanh sắc, hưởng thụ khoái lạc.

“Mọi người đều căm ghét”, mọi người đối với những hạng người này cực kỳ căm ghét.

“Những điều ác như thế, người và quỷ thần đều rõ, thần minh ghi biết”, những tội ác như thế hiển hiện rõ ra trước cả người lẫn quỷ, thần minh đều có ghi chép, kẻ tạo ác há có thể may mắn thoát khỏi!

“Tự vào tam đồ”, tự nhiên đọa vào ba đường ác, xoay vần trong ác đạo, chịu vô lượng khổ não, nhiều kiếp khó ra, đau đớn không sao kể xiết.

Hoặc có người hỏi: dâm dục chỉ là chuyện giữa nam và nữ, vì sao lại nghiêm trọng đến thế? Bởi vì việc này làm tổn hại tâm mình nhất, sự trói buộc đối với tâm là lợi hại nhất, cho nên nghiệp dâm là nghiêm trọng nhất. Do vậy, giới đầu tiên của người xuất gia chính là đoạn dâm. Nếu còn có việc nào khác khó đoạn như dâm dục, thì hết thảy chúng sanh đều không thể đắc độ. Giả sử trong đời có một lần làm chuyện nam nữ thì không thể sanh về cõi Phạm Thiên. Mọi người hãy thử nghĩ xem, muốn ra khỏi tam giới đâu phải chuyện dễ! Nếu không có pháp môn Tịnh độ, chúng sanh căn bản không cách nào ra khỏi tam giới.

Trên đây là nói về nghiệp dâm.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Điều thứ tư, nhân dân trong thế gian không nghĩ tu thiện. Nói ly gián, nói thô ác, nói dối, nói thêu dệt, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền minh, bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, chẳng thành tín với bằng hữu, khó được thành thật. Tự cao tự đại, nói mình đắc đạo, hoành hành uy thế, lấn hiếp mọi người, muốn người kính sợ, chẳng tự hổ thẹn kiêng sợ, khó bề hàng phục giáo hóa, thường ôm lòng kiêu mạn. Ý vào phước đức đời trước che chở, đời này làm ác, phước đức mất hết, thọ mạng hết rồi, các điều ác bao vây. Tội trạng của họ được thần minh ghi lại, họa ương dẫn dắt, không cách nào xả bỏ được. Chỉ vì việc làm trước kia mà vào trong vạc lửa, thân tâm tan nát, tinh thần thân thể thống khổ. Lúc bấy giờ hối hận, sao còn kịp nữa!

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Điều thứ tư, nhân dân trong thế gian không nghĩ tu thiện. Nói ly gián, nói thô ác, nói dối, nói thêu dệt, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền minh, bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, chẳng thành tín với bằng hữu, khó được thành thật.”

Thứ tư là nghiệp vọng ngữ.

Vọng ngữ thuộc về bốn nghiệp của miệng:

1. Nói ly gián: đâm thọc ly gián, thêu dệt thị phi.
2. Nói thô ác: lời lẽ thô ác khiến người khác sân hận khởi phiền não.
3. Nói dối: tâm ôm lòng lừa dối, miệng thốt ra lời không chân thật.
4. Nói thêu dệt: những lời lẽ khiến người khác sanh tâm ái nhiễm. Nói theo nghĩa rộng là như thơ từ, ca vịnh v.v.; nói theo nghĩa hẹp là những lời nói khiêu dâm đồi trụy.

Vọng ngữ là giới khó giữ nhất. Luật sư Nam Sơn Đạo Tuyên nói: do vọng nghiệp tích lũy nhiều đời, chủng tử trong thức thứ tám đặc biệt nhiều, thế nên đại đa số mọi người đều thích phạm giới này.

Trong Trí Độ Luận nói: vọng ngữ có mười tội:

1. Hơi thở hôi thối.
2. Thiện thân xa lìa, loài phi nhân được dịp lợi dụng.
3. Dù nói lời thật, mọi người thấy đều không tin.
4. Khi những người trí bàn bạc công việc, sẽ không cho người đó tham gia.
5. Thường bị người phỉ báng, tiếng xấu đồn khắp thiên hạ.
6. Không được người kính trọng, dù có lời dạy bảo, người ta cũng không nghe theo.
7. Thường nhiều lo âu, sầu muộn.
8. Gieo xuống nghiệp nhân phỉ báng.
9. Sau khi chết đọa vào địa ngục.
10. Nếu được đầu thai làm người, thường bị phỉ báng.

Đây là mười tội báo của vọng ngữ.

“Ganh ghét người lành, hãm hại người hiền minh”, những người này chẳng những không muốn tu thiện, trái lại còn căm ghét đố kỵ người thiện, phỉ báng làm bại hoại những bậc hiền minh.

“Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, chẳng thành tín với bằng hữu, khó được thành thật”, không biết hiếu dưỡng cha mẹ, thường xuyên khinh mạn

sư trưởng, đối với bạn bè không giữ chữ tín, hoàn toàn không có chút thành tín nào.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Tự cao tự đại, nói mình đắc đạo, hoành hành uy thế, lấn hiếp mọi người, muốn người kính sợ, chẳng tự hổ thẹn kiêng sợ, khó bề hàng phục giáo hóa, thường ôm lòng kiêu mạn. Ý vào phước đức đời trước che chở, đời này làm ác, phước đức mất hết, thọ mạng hết rồi, các điều ác bao vây. Tội trạng của họ được thần minh ghi lại, họa ương dẫn dắt, không cách nào xả bỏ được. Chỉ vì việc làm trước kia mà vào trong vạc lửa, thân tâm tan nát, tinh thần thân thể thống khổ. Lúc bấy giờ hối hận, sao còn kịp nữa!”

“Tự cao tự đại, nói mình đắc đạo”, thường hay tự khoe, xưng rằng mình đắc đạo; đây chính là nguyên nhân căn bản của việc phạm giới vọng ngữ. Nếu chưa chứng nói là đã chứng, chưa ngộ nói là đã ngộ, thì đây là đại vọng ngữ nghiêm trọng nhất trong các nghiệp vọng ngữ, cuối cùng sẽ phải chịu báo ứng vô cùng thảm khốc. Bởi vì họ đã dẫn dắt sai lầm rất nhiều chúng sanh, khiến chúng sanh bước vào nẻo tà.

“Hoành hành uy thế, lấn hiếp mọi người, muốn người kính sợ”, họ ngang ngược bá đạo, cậy thế hiếp người, muốn mọi người phải cúi đầu nghe lệnh, chỉ biết phục tùng theo mình.

“Khó bề hàng phục giáo hóa, thường ôm lòng kiêu mạn”, những hạng người kiêu mạn này có tập khí ô nhiễm rất nặng, khó lòng hàng phục và giáo hóa.

“Ý vào phước đức đời trước che chở”, những kẻ này có thể ngang ngược nhất thời là nhờ vào phước đức đời trước che chở bảo vệ.

“Đời này làm ác, phước đức mất hết”, do đời này làm ác, phước đức sẽ nhanh chóng mất sạch.

“Tội trạng của họ được thần minh ghi lại”, thần minh đã ghi chép tội trạng của những hạng người này vào sổ sách.

“Chỉ vì việc làm trước kia mà vào trong vạc lửa, thân tâm tan nát, tinh thần thân thể thống khổ”, lúc lâm chung, bị tội nghiệp dẫn lôi, phải tiến vào núi đao cột lửa, vào trong vạc dầu lửa ngục, chịu sự hủy hoại đau đớn kịch liệt, khổ đến tận cùng.

“Lúc bấy giờ hối hận, sao còn kịp nữa!”, đến lúc đó mới biết hối hận, nhưng không còn kịp nữa rồi!

Trên đây là nói về nghiệp vọng ngữ.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Điều thứ năm, nhân dân trong thế gian, chần chừ lười biếng, không chịu làm lành, sửa thân tu nghiệp. Cha mẹ dạy bảo, chống đối hỗn hào như là oan gia, chẳng bằng không con. Vong ân bội nghĩa, không chút báo đền. Phóng túng lêu lổng, mê rượu tham ngon, lỗ mãng càn quấy, không biết tình người, chẳng có lễ nghĩa, không thể khuyên can. Lục thân quyến thuộc, dù no hay đói, chẳng thèm nghĩ đến. Không nhớ ơn cha mẹ, không đoái hoài nghĩa thầy trò bằng hữu. Thân khẩu ý chưa từng có một điều lành. Không tin kinh pháp của chư Phật, không tin sanh tử thiện ác, muốn hại chân nhân, náo loạn tăng chúng. Ngu si mê muội, tự cho là trí tuệ, không biết từ đâu sanh đến, chết sẽ đi về đâu. Bất nhân bất thuận, lại muốn trường thọ. Thương xót khuyên dạy, lại không chịu tin, rất miệng bảo ban, cũng thành vô ích. Trong tâm bế tắc, ý không khai mở. Mạng chung cận kề, hối hận sợ hãi rồi bời. Trước không tu thiện, sắp chết mới hối. Phút cuối ân hận, sao còn kịp nữa!

Đoạn kinh văn này được chia làm bốn đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Điều thứ năm, nhân dân trong thế gian, chần chừ lười biếng, không chịu làm lành, sửa thân tu nghiệp. Cha mẹ dạy bảo, chống đối hỗn hào, như là oan gia, chẳng bằng không con, vong ân bội nghĩa, không chút báo đền.”

Thứ năm là nghiệp uống rượu.

Uống rượu cũng là giới trọng. Bởi vì sau khi uống rượu dễ nổi nóng, sanh khởi độc sân; sau khi uống rượu dễ nói lời sai, hoặc ngủ mê mệt chẳng biết gì, sanh khởi độc si; sau khi uống rượu dễ phóng túng, xảy ra quan hệ nam nữ, sanh khởi độc tham. Cho nên, quy định rượu là giới trọng chính là để phòng họa khi chưa xảy ra.

“Nhân dân trong thế gian, chần chừ lười biếng, không chịu làm lành”, tâm người đời dao động bất định, hoàn toàn không có chủ kiến, lười nhác quen thói, chỉ mong sống tạm bợ qua ngày, không chịu sửa thân hành thiện, không làm việc chính đáng.

“Cha mẹ dạy bảo, chống đối hỗn hào”, đối với lời dạy bảo của cha mẹ thì giống như oan gia đối đầu, chẳng những không phục tùng mà còn phản kháng.

“Nhu là oan gia, chẳng bằng không con, vong ân bội nghĩa, không chút báo đền”, đối với ơn nuôi dưỡng của cha mẹ không có chút lòng báo đáp, chẳng thà không có con cái còn hơn.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Phóng túng lâu lỏng, mê rượu tham ngon, lỗ mãng càn quấy, không biết tình người, chẳng có lễ nghĩa, không thể khuyên can. Lục thân quyến thuộc, dù no hay đói, chẳng thèm nghĩ đến. Không nhớ ơn cha mẹ, không đoái hoài nghĩa thầy trò bằng hữu.”

“Phóng túng lâu lỏng, mê rượu tham ngon, lỗ mãng càn quấy”, suốt ngày ham ăn biếng làm, thô bạo ngang ngược, thích gì làm nấy.

“Chẳng có lễ nghĩa”, có thể phân biệt đúng sai, hành xử hợp đạo gọi là nghĩa; biết rõ tôn ti lớn nhỏ, không phạm chuẩn mực gọi là lễ.

“Không thể khuyên can”, không nghe lời khuyên nhủ, không hiểu rõ chánh đạo.

“Lục thân quyến thuộc”, lục thân có hai cách giải thích:

1. Cha, mẹ, anh, em, vợ, con.
2. Ba đời trước gồm: cha mẹ, ông bà, cụ kỵ; và ba đời sau gồm: con cái, cháu, chắt.

Tuy hai cách nói khác nhau nhưng đều là những người thân thiết nhất. Ngoài lục thân ra thì gọi là quyến thuộc.

“Dù no hay đói, chẳng thèm nghĩ đến”, đối với những vật dụng cần thiết cho cuộc sống của lục thân quyến thuộc, hoàn toàn không hề đoái hoài.

“Không nhớ ơn cha mẹ, không đoái hoài nghĩa thầy trò bằng hữu”, đối với ơn cha mẹ, nghĩa thầy bạn, thân nhiên không màng đến, tâm không chút lay động.

Đoạn nhỏ thứ ba:

“Thân khẩu ý chưa từng có một điều lành. Không tin kinh pháp của chư Phật, không tin sanh tử thiện ác, muốn hại chân nhân, náo loạn tăng chúng. Ngu si mê muội, tự cho là trí tuệ, không biết từ đâu sanh đến, chết sẽ đi về đâu. Bất nhân bất thuận, lại muốn trường thọ.”

“Thân khẩu ý chưa từng có một điều lành”, thân miệng ý thường tạo nghiệp ác, không có lấy một việc thiện nào.

“Không tin kinh pháp của chư Phật, không tin sanh tử thiện ác”, không tin Phật pháp, không tin nhân quả báo ứng thiện ác.

“Muốn hại chân nhân, náo loạn tăng chúng”, chân nhân là chỉ bậc A-la-hán. Đối với tăng chúng đang hòa hợp tu hành như pháp thì tiến hành khiêu khích ly gián, khiến tăng đoàn bất hòa, bỏ bê pháp sự.

“Ngu si mông muội, tự cho là trí tuệ”, kẻ tự cho mình là người rất có trí tuệ thường lại là người ngu si nhất.

“Không biết từ đâu sanh đến, chết sẽ đi về đâu”, vì không tin nhân quả ba đời, nên không biết từ đâu sanh đến, chết đi về đâu. Con người rốt cuộc rồi cũng phải chết, luôn cần có một nơi để đi, đây là vấn đề khá là thiết thực, đối với việc này không thể không suy xét. Mọi người đối với nơi mình cư trú thì luôn luôn kén chọn, duy chỉ có nơi đến của đời sau là hoàn toàn không quan tâm. Đối với việc tương lai mình đi về đâu, vì sao lại không chọn lựa một chút chứ?

“Bất nhân bất thuận”, không có lòng nhân từ, ý hiếu thuận.

“Lại muốn trường thọ”, lưu luyến thân xác thịt này, luôn muốn sống thêm vài năm.

Đoạn nhỏ thứ tư:

“Thương xót khuyên dạy lại không chịu tin, rất miệng bảo ban cũng thành vô ích. Trong tâm bế tắc, ý không khai mở. Mạng chung cận kề, hối hận sợ hãi rối bời. Trước không tu thiện, sắp chết mới hối. Phút cuối ân hận, sao còn kịp nữa!”

“Rất miệng bảo ban cũng thành vô ích, trong tâm bế tắc, ý không khai mở”, hạng người ngu si này trong tâm giống như có vật ngăn lấp, dù thầy bạn có khổ tâm khuyên bảo thế nào cũng không hề lay động.

“Mạng chung cận kề, hối hận sợ hãi rối bời”, lúc còn sống không lo tu thiện trước, đến khi lâm chung mới biết sợ hãi và hối hận, nhưng mọi chuyện đã muộn màng, hối hận sao còn kịp nữa?

Trên đây là nói về nghiệp uống rượu.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!